

Số: 43/2024/HS-ST

Ngày: 20- 5 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CHƠN THÀNH, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Dương Thị Thúy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Xuân Đỉnh

Bà Lương Thị Thu An

- Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Vi – Thư ký Toà án nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước tham gia phiên toà: Ông Huỳnh Phước Thành – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 07, 13 và 20 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 29/2024/TLST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2024/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. NGUYỄN VĂN T, sinh năm 1997 tại Bình Định; Giới tính: Nam; HKTT: Thôn T, xã A, huyện C, tỉnh Gia Lai; nơi ở hiện nay: Khu phố D, phường M, thị xã C, tỉnh Bình Phước; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Công nhân; Con ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1945(đã chết) và bà Phan Thị G, sinh năm 1955; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/12/2023 đến ngày 29/12/2023 được tại ngoại.

2. NGUYỄN TIẾN M, sinh năm 1992 tại Nghệ An; Giới tính: Nam; HKTT: Xóm G, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An; nơi ở hiện nay: Tổ F, khu phố B, phường M, thị xã C, tỉnh Bình Phước; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Công nhân; Con ông Nguyễn Xuân Q, sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị M1, sinh năm 1963; Vợ: Lê Thị G1, sinh năm 1992 và có 02 người con: Nguyễn Thị Cẩm L, sinh năm 2013 và Nguyễn Thị Lê U, sinh năm 2023; Tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/12/2023 đến ngày 29/12/2023 được tại ngoại.

3. LÂM C, sinh năm 1993 tại Bình Phước; Giới tính: Nam; nơi cư trú: Tổ B, ấp E, xã N, thị xã C, tỉnh Bình Phước; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Khome; Tôn giáo: Không;

Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Công nhân; Con ông Lâm P, sinh năm 1963 và bà Lâm Thị Xa M2, sinh năm 1963; Vợ: Lâm Thị N, sinh năm 1995 và có 02 người con: Lâm Gia V, sinh năm 2019 và Lâm Gia P1, sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 01/7/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Chợ Thành (nay là thị xã C) tỉnh Bình Phước xử phạt 02 năm tù về tội “ Trộm cắp tài sản” tại bản án số 70/2013/HSST; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/12/2023 đến ngày 29/12/2023 được tại ngoại.

4. HOÀNG VĂN T2, sinh năm 1979 tại Nghệ An; Giới tính: Nam; HKTT: Thôn T, xã A, huyện Q, tỉnh Nghệ An; nơi ở hiện nay: Khu phố D, phường M, thị xã C, tỉnh Bình Phước; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 0/12; Nghề nghiệp: Công nhân; Con ông Hoàng Văn V1, sinh năm 1951 và bà Trần Thị N1, sinh năm 1953; Vợ: Hồ Thị H, sinh năm 1981 và có 02 người con: Hoàng Văn T3, sinh năm 2000 và Hoàng Văn T4, sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/12/2023 đến ngày 29/12/2023 được tại ngoại.

5. MAI VĂN T, sinh năm 1990 tại Quảng Nam; Giới tính: Nam; HKTT: Đ, thôn A, xã N, huyện Đ, tỉnh Gia Lai; nơi ở hiện nay: Khu phố D, phường M, thị xã C, tỉnh Bình Phước; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Công nhân; Con ông Mai Văn Á, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1969; Vợ: Lê Thị Kim N2, sinh năm 1994 và có 02 người con: Mai Thị Kim N3, sinh năm 2010 và Mai Sơn H1, sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/12/2023 đến ngày 29/12/2023 được tại ngoại.

6. BÙI VĂN S, sinh năm 1992 tại Cần Thơ ; Giới tính: Nam; HKTT: Ấp T, xã T, huyện C, thành phố Cần Thơ, tỉnh Cần Thơ; nơi ở hiện nay: Khu phố D, phường M, thị xã C, tỉnh Bình Phước; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Trình độ học vấn: 0/12; Nghề nghiệp: Công nhân; Con ông Bùi Văn T5, sinh năm 1946 (đã chết) và bà Huỳnh Thị S, sinh năm 1949 (đã chết); Vợ: Từ Thị Ý L1, sinh năm 1988 và có 01 người con: Bùi Văn Q1, sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/12/2023 đến ngày 29/12/2023 được tại ngoại.

7. ĐIỀU D, sinh năm 1986 tại Bình Phước; Giới tính: Nam; nơi cư trú: Tổ B, ấp E, xã N, thị xã C, tỉnh Bình Phước; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: S’Tiêng; Tôn giáo: Tin lành; Trình độ học vấn: 4/12; Nghề nghiệp: Công nhân; Con ông Điều B, sinh năm 1964 và bà Thị Đ1, sinh năm 1964; Vợ: Lâm Thị Phi R, sinh năm 1986 và có 02 người con: Điều Hoàng Lê V2, sinh năm 2010 và Điều Thị Liên N4, sinh năm 2022; Tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/12/2023 đến ngày 29/12/2023 được tại ngoại.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Nguyễn Chí H2, sinh năm 2009 (Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Vũ P2, sinh năm 1980), cùng trú tại: Khu phố D, phường M, thị xã C, tỉnh Bình Phước (có đơn xin vắng mặt);

Nguyễn Thị T6, sinh năm 1987; Chỗ ở hiện nay: Khu phố D, phường M, thị xã C, tỉnh Bình Phước (có đơn xin vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T7, Bùi Văn S1, Nguyễn Tiên M3, L, Hoàng Văn T8, Mai Văn T9, Điều D quen biết nhau.

Khoảng 10 giờ ngày 24 tháng 12 năm 2023, M3, C, T8, T9, D rủ nhau đến trước phòng trọ của T7 tại phòng số 3, dãy số F, nhà trọ M, thuộc khu phố D, phường M, thị xã C uống cà phê. Đến khoảng 10 giờ 30 phút thì rủ nhau chơi đánh bạc, dưới hình thức đánh bài cào liêng thắng thua bằng tiền trái phép (sau đây viết gọn là đánh bài). Do không mang theo tiền nên C, D mượn của T7 mỗi người 1.000.000 đồng, nhưng T7 không có tiền nên mượn 2.000.000 đồng của chị ruột là chị Nguyễn Thị T6 đưa cho C, D. Trước khi đánh bài, mỗi người phải đưa 20.000 đồng cho T7 để T7 mua bài, mua nước uống; Dưỡng mua 01 bộ bài Tây loại 52 lá và T7 đưa 10.000 đồng cho cháu Nguyễn Chí H2 mua giúp 01 bộ bài Tây. Sau đó, cả nhóm đi vào phòng trọ ở tầng trệt phía sau căn phòng của T7 đánh bài; chơi được khoảng 30 phút thì S1 đến tham gia. T9 tham gia đánh bài đến khoảng 11 giờ 30 phút thì nghỉ đi về phòng, còn D chơi thêm khoảng 30 phút thì nghỉ nhưng vẫn đứng xem mọi người đánh bài. Khoảng 15 giờ, Công an thị xã C phối hợp cùng Công an phường M bắt quả tang T7, T8, S1, C, M3 đang đánh bài, thu giữ: 01 chiếc còi màu xanh, vàng, đỏ có kích thước 1,6m x 2m; 02 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng; 8.800.000 đồng (bút lục số: 06 – 09, 178, 179, 182, 183, 190, 191, 194, 195, 206, 207, 210, 211, 223, 224, 229, 230, 239, 240, 243, 244, 251, 252, 255, 256, 267, 268, 271, 272, 280, 281, 284, 285).

Cách đánh bài liêng:

Sử dụng bộ bài tây 52 lá để chơi. Trước khi chia bài, mỗi người chơi phải đặt xuống chiếu 10.000 đồng, riêng người thắng ván trước đó phải đặt 20.000 đồng, gọi là "tiền gà". Sau đó, người thắng ván trước sẽ chia cho mỗi người 03 lá bài. Sau khi xem bài thì người chơi sẽ tùy thuộc vào "điểm" 03 lá bài của mình có thể "tố" hoặc "không tố", người ngồi "bên phải" người chia bài được tố trước, sau đó đến các người chơi còn lại. Nếu không "tố" thì úp bài coi như ván đó thua 10.000 đồng, tố cao nhất là 50.000 đồng, tố tới đa 02 vòng thì lật bài.

Quy ước lớn, nhỏ:

- Lớn nhất là "sáp", tức là ba lá bài giống nhau cùng bộ, khác chất. Nếu nhiều người cùng có bài "sáp" thì "sáp" to thắng "sáp" nhỏ.

- Lớn thứ hai là "liêng", tức là có 03 quân liên tiếp nhau, có thể cùng chất hoặc không cùng chất, nếu nhiều người cùng có "liêng" thì "liêng" to thắng "liêng" nhỏ.

- Cuối cùng là tính điểm, tổng điểm tính đến 09 (theo quy định cộng tổng điểm của 03 quân bài lại rồi trừ đi 0 hoặc 10 hoặc 20, quân bài có hình tính bằng 0 điểm, quân “A” tính bằng 01 điểm), bài nào điểm lớn hơn thì thắng. Nếu những người chơi cùng điểm thì phải so sánh chất theo thứ tự bé dần là: cơ, rô, chuồn, bích. Bài của ai lớn nhất thì thắng và được thu hết tiền (gồm cả tiền "gà" và tiền "tố") của những người chơi khác.

Số tiền dùng để đánh bạc và tiền thắng, thua được xác định:

Thêm sử dụng 3.000.000 đồng, thua 1.180.000 đồng;

M3 sử dụng 2.670.000 đồng, thua 580.000 đồng;

C sử dụng 1.000.000 đồng, thắng 930.000 đồng;

T8 sử dụng 1.000.000 đồng, thắng 1.730.000 đồng;

T9 sử dụng 700.000 đồng, thua hết;

S1 sử dụng 260.000 đồng, thắng 130.000 đồng;

D sử dụng 200.000 đồng, thua hết.

Như vậy, số tiền khai nhận sử dụng để đánh bạc là 8.830.000 đồng, số tiền bị bắt quả tang là 8.880.000 đồng, chênh lệch 170.000 đồng là do nhớ không chính xác số tiền mang theo trước khi đánh bạc.

Vật chứng vụ án: 01 chiếc cối màu xanh, vàng, đỏ có kích thước (1,6 x 02)m; 02 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng và 9.280.000 đồng (trong đó, 8.880.000 đồng dùng để đánh bạc và 400.000 đồng thu giữ trên người Điều Dưỡng).

Bản cáo trạng số 34/CTr-VKS, ngày 11 tháng 3 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T7, Nguyễn Tiến M3, L, Hoàng Văn T8, Mai Văn T9, Bùi Văn S1, Điều D phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T7, Nguyễn Tiến M3, L, Hoàng Văn T8, Mai Văn T9, Bùi Văn S1, Điều D và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T7, Nguyễn Tiến M3, L, Hoàng Văn T8, Mai Văn T9, Bùi Văn S1, Điều D phạm tội “*Đánh bạc*”; Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 65, 50 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt các bị cáo:

- Nguyễn Văn T7 mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng.

- Nguyễn Tiến M3 mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

- Hoàng Văn T8 mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

- Mai Văn T9 mức án 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

- Bùi Văn S1 mức án 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

- Điều Dưỡng mức án 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

Áp dụng các Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 65, 50 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt các bị cáo: LÂM C mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng;

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước đã truy tố. Bị cáo không tranh luận, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo rất hối hận và kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo vì là lao động chính trong gia đình và phạm tội lần đầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan xin vắng mặt. Do đó, căn cứ vào Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

[3]. Về hành vi phạm tội và tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo.

Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, phù hợp với lời khai của bị hại cũng như phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 24 tháng 12 năm 2023 tại khu vực nhà trọ M4 thuộc khu phố D, phường M, thị xã C, tỉnh Bình Phước, Nguyễn Văn T7, Nguyễn Tiến M3, L, Hoàng Văn T8, Mai Văn T9, Bùi Văn S1, Điều D đã đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài cào

liêng. Tổng số tiền sử dụng để đánh bạc là 8.830.000 đồng. Do đó, hành vi của Nguyễn Văn T7, Nguyễn Tiến M3, Lâm C1, Hoàng Văn T8, Mai Văn T9, Bùi Văn S1, Điều D đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Đánh bạc*” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình Sự.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự trị an do Nhà nước quản lý. Hành vi đó đã gây mất trật tự tại địa phương, hậu quả làm phát sinh các tệ nạn xã hội. Các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, các bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự; đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi.

Xét thấy, đây là vụ án đồng phạm giản đơn trong đó các bị cáo cùng rủ nhau đánh bạc trái phép, không có sự bàn bạc, tổ chức trước. Số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc không lớn, nên mức độ gây nguy hiểm cho xã hội không cao. Nên không phân hóa từng hành vi của từng bị cáo, riêng bị cáo Nguyễn Văn T7 sử dụng số tiền để đánh bạc lớn hơn các bị cáo khác nên hình phạt phải tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

Bị cáo Lâm C1 đã từng bị kết án nên không được xem là phạm tội lần đầu. Tuy nhiên sau khi thi hành án xong và trở về địa phương sinh sống bị cáo không vi phạm pháp luật và được đương nhiên xóa án tích theo quy định tại Điều 70 Bộ luật hình sự.

[4]. Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[4.2]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, riêng bị cáo Lâm C1 đã từng bị kết án nên không được hưởng tình tiết phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Các bị cáo là lao động chính của gia đình, bị cáo Điều D là người dân tộc thiểu số. Vì vậy, các bị cáo T7, M3, T8, T9, S1, Điều D được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i,s khoản 1,2 Điều 51 BLHS, bị cáo Lâm C1 được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1,2 Điều 51 BLHS.

Tại phiên tòa các bị cáo đều xin HĐXX cho hưởng án treo, căn cứ vào các quy định của Bộ luật hình sự hiện hành và Nghị quyết của Hội đồng Thẩm phán tòa án tối cao quy định về các điều kiện được hưởng án treo thì các bị cáo đủ điều kiện để được hưởng án treo theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa ngày 20/5/2024, các bị cáo đã cung cấp được xác nhận của Công an cấp xã về việc hiện nay các bị cáo đều có nơi cư trú ổn định. Do đó, HĐXX xét thấy không cần thiết phải cách li các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt ít nghiêm khắc hơn để giáo dục các bị cáo, cho các bị cáo có cơ hội, cải tạo, sửa chữa sai lầm trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[5]. Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”. Xét thấy, các bị cáo đều là công nhân, có mức thu nhập không cao, hiện nay đang ở trọ. Ngoài thu nhập là lương công nhân thì không có tài sản nào khác nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng: 01 chiếc cói màu xanh, vàng, đỏ có kích thước (1,6 x 02)m; 02 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng là các dụng cụ dùng để đánh bạc không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Số tiền 9.280.000 đồng (trong đó, 8.880.000 đồng dùng để đánh bạc cần tịch thu sung ngân sách nhà nước và 400.000 đồng thu giữ trên người Điều Dưỡng không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho Điều D nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án).

[7]. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8]. Về các vấn đề khác trong vụ án:

Đối với Nguyễn Thị T6 cho Nguyễn Văn T7 mượn 2.000.000 đồng, T6 không biết T7 sử dụng số tiền trên để thực hiện tội phạm nên không có cơ sở để xử lý.

Đối với Nguyễn Chí H2 có qua phòng trọ của T7 chơi và mua 01 bộ bài Tây giúp T7 rồi đi về phòng trọ của H2. H2 không biết Thêm đánh bài trái phép được thua bằng tiền, không được hưởng lợi nên không có cơ sở để xử lý.

[9]. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. **Về tội danh:** Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T7, Nguyễn Tiến M3, L, Hoàng Văn T8, Mai Văn T9, Bùi Văn S1, Điều D phạm tội “*Đánh bạc*”.

2. Về Hình phạt:

2.1. Căn cứ khoản 1 Điều 321 ; điểm i,s khoản 1,2 Điều 51; Điều 17, 65, 50, 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T7 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01(một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến M3, 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01(một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T8 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01(một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt bị cáo Mai Văn T9 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01(một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt bị cáo Bùi Văn S1 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01(một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt bị cáo Điều D1 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01(một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

2.2 Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1,2 Điều 51; Điều 17, 65,50, 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Lâm C1 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01(một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

2.3 Giao các bị cáo Mai Văn T9, Bùi Văn S1, Nguyễn Văn T7 cho UBND phường M, thị xã C, tỉnh Bình Phước quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Giao các bị cáo Hoàng Văn T8, Nguyễn Tiến M3 cho Ủy ban nhân dân phường M, thị xã C, tỉnh Bình Phước quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Giao các bị cáo Lâm C1, Điều D cho Ủy ban nhân dân xã N, thị xã C, tỉnh Bình Phước quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách;

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc cối màu xanh, vàng, đỏ có kích thước (1,6 x 02)m; 02 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng;

Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 8.880.000 đồng dùng để đánh bạc.

Tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án đối với số tiền 400.000 đồng của bị cáo Điều D để đảm bảo thi hành án;

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng);

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước;
- VKSND thị xã Chơn Thành;
- CCTHADS thị xã Chơn Thành;
- CA thị xã Chơn Thành;
- UBND nơi cư trú của bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Dương Thị Thúy

HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Thúy